

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Như Xuân, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
đầu tư xây dựng công trình: Cống, tràn liên hợp Tân Lập, xã Tân Bình,
huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND huyện Như Xuân về việc phê duyệt danh mục đầu tư kinh phí thực hiện theo cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn năm 2022 trên địa bàn huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số số 2240/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện Như Xuân về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cống, tràn liên hợp Tân Lập, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá;

Xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 4/10/2022 của UBND xã Tân Bình và theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo số 161/KTHT-TĐ ngày 6/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cống, tràn liên hợp Tân Lập, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá gồm những nội dung sau:

1. Tên công trình: Cống, tràn liên hợp Tân Lập, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Tân Bình, huyện Như Xuân.

3. Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh Khoản 2, Điều 1, Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Như Xuân như sau: Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Tân Bình thành: Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Như Xuân.

- Điều chỉnh, thay thế Kết cấu tại Mục b, Khoản 10, Điều 1, Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Như Xuân, thành kết cấu công trình như sau:

b. Kết cấu:

+ Cống tràn: Mặt tràn Mặt tràn BTT M250 dày 18 cm, dọc tuyến cứ 5,0 m cắt một khe lún, bên dưới là lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 12 cm. Lớp lót bằng ni lông. Nền bằng đất đắp đầm chặt $K \geq 0,95$; cống (BxH) = 2 x (2 x 2,25) m (Chéo 70 độ): Kích thước cống 2 x (2x2,25) m, thân cống, bể tiêu năng bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250; cửa vào, tường cánh bể tiêu năng bằng BTT M200; gia cố sau tiêu năng bằng đá hộc xếp chèn chặt. Mái taluy hai đầu tràn gia cố bằng bê tông BTT M20 dày 20cm. Chân khay bằng BTT M200; Ụ tiêu bằng BTCT M250 dạng hình tròn cao 50cm, đường kính D=20cm. Bố trí ụ tiêu với khoảng cách trung bình 3m/1 ụ tiêu.

+ Vuốt nối đường hai đầu tràn: Mặt đường BTT M250 dày 18 cm, bên dưới là lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 12 cm; lề lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm, lớp lót bằng ni lông, nền bằng đất đắp đầm chặt $K \geq 0,95$.

4. Nội dung bổ sung thiết kế:

- Bổ sung thiết kế Bình đồ: Đường tràn cơ bản bám theo tim đường cũ. Bán kính cong đầu tuyến đường tràn được thiết kế với $R=30,96m$, điểm đầu, cuối tuyến đường tràn liên hợp kết nối với tuyến đường liên thôn hiện có.

- Bổ sung thiết kế Trắc dọc: Trắc dọc tuyến đường tràn được thiết kế theo nguyên tắc đảm bảo cao độ mặt đường tràn thấp hơn mực nước lũ thiết kế khoảng 74cm. Phạm vi đường tràn thiết kế với độ dốc dọc 0%.

- Bổ sung thiết kế Trắc ngang: Đường tràn có $B_m=6,0m$, độ dốc ngang $i=0\%$. Tổng chiều dài đường tràn và cống trong tràn là $L=51,97m$. Mái tràn bằng BTT M200 dày 20cm. Mái tràn phía thượng lưu có độ dốc 1/2, phía hạ lưu có độ dốc 1/2. Chân khay BTT M200. Vuốt nối đường hai đầu tràn vào đường cũ từ quy mô mặt cắt ngang $B_n=B_m=5m$ về mặt gia cố $B_n=B_m=3,5m$;

5. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: **1.152.965.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm năm mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*)

Trong đó: Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

- Chi phí xây lắp:	986.823.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	27.631.000 đồng
- Chi phí tư vấn:	115.982.000 đồng
- Chi phí khác:	12.401.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	10.128.000 đồng

(*chi tiết có phụ biểu kèm theo*).

6. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Như Xuân về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật định xây dựng công trình: Cống, tràn liên hợp Tân Lập, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Điều 2. Giao UBND xã Tân Bình, huyện Như Xuân (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng nội dung được duyệt tại Điều 1 của Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng, ban: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế - Hạ tầng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Như Xuân; Chi cục thuế khu vực Như Thanh - Như Xuân, Chủ tịch UBND xã Tân Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Các Phó chủ tịch UBND huyện;
- Chủ đầu tư: 03 bản;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tuất

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ SAU ĐIỀU CHỈNH
Công trình: Cổng, tràn liên hợp Tân Lập, xã Tân Bình, huyện Như Xuân,
tỉnh Thanh Hoá.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2022 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng	986.823.000	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính	986.823.000	
2	Chi phí quản lý dự án	27.631.000	Gqlđa
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	115.982.000	Gtv
3.1	Chi phí khảo sát địa hình	13.335.280	
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	65.624.148	
3.3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	3.414.409	
3.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	31.607.956	
3.5	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	1.000.000	
3.6	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	1.000.000	
4	Chi phí khác	12.401.000	Gk
4.1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	6.561.198	
4.2	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Thông tư 10/2021/TT-BXD)	2.000.000	
4.3	Chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	3.840.000	
5	Chi phí dự phòng	10.128.000	Gdp
5.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	10.128.141	
	Tổng cộng	1.152.965.000	Gxdct